

Bản án số: 976/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn
2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh:
Không tham gia

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1406/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2457/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 100/2B Ấp N, xã B, TP. Hồ Chí Minh (Trước đây là xã X, huyện H) (có mặt)

- Bị đơn: Bà Dương Phạm Yến N, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Số 383/7/6 đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là Phường M, quận G) (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, biên bản làm việc, nguyên đơn là ông Nguyễn Tuấn H đã trình bày ý kiến và yêu cầu như sau: Ông và bà Dương Phạm Yến N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mặc dù đã dành nhiều thời gian để hàn gắn gia đình nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương Phạm Yến N.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Dương Yến Đ, sinh ngày 02/7/2023. Sau ly hôn, ông đồng ý giao cho bà Dương Phạm Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Nguyễn Tuấn H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H trình bày giữa ông và bà N không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành tổng đạt, niêm yết, các văn bản tố tụng gồm, thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên bà N vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đoàn Tụ. Bà N chỉ gửi văn bản trình bày ý kiến với nội dung cụ thể như sau: Bà và ông H kết hôn với nhau vào năm 2022. Trong thời gian chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, suy nghĩ lẫn cách sống nên bà cũng đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Tuấn H.

Về con chung: Bà N trình bày trong thời gian chung sống, bà và ông H có một người con chung tên Nguyễn Dương Yến Đ, sinh ngày 02/7/2023. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Bà N trình bày trong thời gian chung sống, giữa bà và ông H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Dương Phạm Yến N có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên Tòa, ông Nguyễn Tuấn H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà N, yêu cầu giao con cho bà N nuôi dưỡng đồng thời ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/01 tháng theo yêu cầu của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Tuấn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Dương Phạm Yến N do cuộc sống gia đình không được hạnh phúc. Bà N cư trú và sinh sống tại địa chỉ: Số 383/7/6 đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Bà Dương Phạm Yến N đã được Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt niêm yết, giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà N có đơn xin vắng mặt; Căn cứ quy định Điều 227;

Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Phạm Yên N.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn H được ly hôn với bà Dương Phạm Yên N; Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa ông H và bà N là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 16/4/2022 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Căn cứ lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa ông H và bà N có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, suy nghĩ lẫn cách sống, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Mặt khác từ khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần hòa giải cho các bên để có thể hàn gắn những mâu thuẫn trong gia đình nhưng bà N vắng mặt. Đồng thời bà N cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và cũng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà N không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông Nguyễn Tuấn H đối với bà Dương Phạm Yên N.

[4] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Dương Yên Đ, sinh ngày 02/7/2023. Sau ly hôn, ông H đồng ý giao cho bà Dương Phạm Yên N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; đồng thời bà Nhi cũng có nguyện vọng và yêu cầu được quyền nuôi con. Ông H thống nhất với mức cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/01 tháng theo yêu cầu của bà N. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Dương Phạm Yên N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Tuấn H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/ 01 tháng.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có và cũng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn H;

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1995 được ly hôn với bà Dương Phạm Yến N, sinh năm 1993.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 16/4/2022 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H và bà N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Dương Yến Đ, sinh ngày 02/7/2023 cho bà Dương Phạm Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành. Ông Nguyễn Tuấn H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/01 tháng. Hai bên tự giao nhận với nhau. Bắt đầu thi hành từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi cần thiết hoặc khi có lý do chính đáng, một hoặc các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tuấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0056623 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Khu vực 7 - TP HCM;
- Phòng THADS Khu vực 7 - TP HCM;
- UBND Phường M, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quốc Việt